

Số: **20/2018/QĐST-HNGĐ**

S, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 176/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị K** – Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Tổ 24A2 Tân Bình, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

* **Bị đơn:** Ông **Hứa Văn B** – Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Tổ 24A2 Tân Bình, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị K và ông Hứa Văn B (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 663, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 31 tháng 3 năm 1993).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị K và ông Hứa Văn B.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Hứa Văn B xác định có 03 con chung là Hứa Thị Thu H – sinh ngày: 10.6.1992; Hứa Thị Thu H1- sinh ngày: 04.6.1995 và Hứa Thị Thúy V – sinh ngày: 30.10.2000. Ly hôn bà K và ông B thỏa thuận giao con chung Hứa Thị Thúy V cho bà K được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông B không cấp dưỡng nuôi con chung. Do hai cháu

Hứa Thị Thu H và Hứa Thị Thu H1 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi cần thiết vì quyền, lợi ích của con chung các bên đều có quyền thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Hứa Văn B xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Hứa Văn B xác định không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị K và ông Hứa Văn B mỗi người chịu một nửa, nhưng bà Nguyễn Thị K tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 1947 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà K được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhậm:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM